

Bản án số: 28/2019/DS-ST

Ngày: 22-8-2019

V/v: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Ngô Huỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Long

2. Ông Châu Văn Bằng

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thanh Mộng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huỳnh Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang. Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 100/2019/TLST-DS ngày 19 tháng 6 năm 2019 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2019/QĐST - DS ngày 26 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Đ (có mặt)

Trú tại: ấp P thị trấn N, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang

- Bị đơn: Ông Lâm Thành P (có mặt)

Trú tại: ấp T, thị trấn N, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai của nguyên đơn bà Huỳnh Thị Đ trình bày: Do quen biết nên ngày 02/6/2018 ông P có hỏi mượn của bà 10.000.000 đồng trong vòng 05 ngày sẽ trả. Do tín nhiệm ông P nên bà không làm biên nhận. 05 ngày sau ông P điện thoại nói nếu bà chưa cần tiền thì ông P mượn thêm vài ngày nữa sẽ trả, bà nói nếu vậy thì ông P phải trả thay tiền lãi bà đã cầm sợi dây chuyền trong tiệm vàng. Sau đó ông P có gởi tiền lãi cầm đồ cho bà được vài tháng là

400.000 đồng thì ngưng đến nay. Bà yêu cầu ông P trả cho bà 10.000.000 đồng và lãi suất từ ngày 02/6/2018 đến ngày 19/6/2019 số tiền là 1.920.000 đồng.

Tại các lời khai của bị đơn ông Lâm Thành P trình bày: Ông không nhớ ngày tháng năm nào có điện thoại cho bà Đ nói là có người tên T (là bạn làm ăn không biết họ tên đầy đủ và địa chỉ ở đâu) qua mượn tiền. Sau đó giữa bà Đ với người tên T giao dịch như thế nào ông không biết. Ông không có mượn, không có nhận tiền của bà Đ và cũng không có đóng lãi 400.000 đồng nên không đồng ý theo yêu cầu của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Về phần thủ tục từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo trình tự tố tụng. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định. **Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.**

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền đã mượn, nên xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Nguyên đơn khởi kiện cho rằng ông P có mượn 10.000.000 đồng, do tin tưởng nên không làm biên nhận. Ông P không thừa nhận có mượn tiền của bà Đ mà là ông chỉ giới thiệu cho một người tên T đến nhà bà Đ để mượn tiền. Giữa bà Đ với người tên T vay mượn như thế nào ông không biết. Ông không phải là người mượn tiền, cũng không có trực tiếp nhận 10.000.000 đồng nên ông không đồng ý trả nợ. Bà Đ khởi kiện nhưng không có chứng cứ chứng minh ông P có nợ bà 10.000.000 đồng. Vì vậy Hội đồng xét xử không có căn cứ để buộc ông Lâm Thành P trả cho bà 10.000.000 đồng và lãi suất. Nên không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Huỳnh Thị Đ phải chịu phần án phí có giá ngạch là 10.000.000 đồng x 5% = 500.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 **của** Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng: **Điều 463 của Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 3** Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Thị Đ.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Huỳnh Thị Đ phải chịu 500.000 đồng. Chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí bà Đ đã đóng theo biên lai số 0021461 ngày 19/6/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang thành án phí, bà Đ còn phải nộp thêm 200.000 đồng.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng, thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND h. Châu Thành;
- THA h. Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Ngô Huỳnh